

Số: 102/2024/QĐCNHGT-HNGĐ

Nghi Xuân, ngày 29 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của chị Trần Thị T và anh Lê Văn Kh.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp chia tài sản sau ly hôn đề ngày 11/11/2024 của chị Trần Thị T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 11 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người khởi kiện: Chị Trần Thị T – Sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn Hồng Nh, xã Xuân Giang, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

+ Người bị kiện: Anh Lê Văn Kh – Sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn Ké S, xã Phú Diên, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 11 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 11 năm 2024, cụ thể như sau:

Anh Lê Văn Kh từ chối các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu tài sản đối với thửa đất số 406, tờ bản đồ số 29, diện tích: 157,9m² tại thôn Hồng Nhất, xã Xuân Giang, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh do UBND huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD835895 ngày 30/12/2016 mang tên Trần Thị T và Lê Văn Kh. Chị Trần Thị T được toàn quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu tài sản đối với thửa đất nêu trên kể cả trường hợp diện tích đất thực tế lớn hơn diện tích ghi trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp (Nếu đất đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

Về các vấn đề khác:

+ Các bên không thuộc trường hợp phải nộp án phí, lệ phí theo quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

+ Các bên có quyền đề nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định nếu có căn cứ cho rằng nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên vi phạm một trong các điều kiện quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- THADS huyện Nghi Xuân;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(đã ký đóng dấu)

Đặng Thị Hương